



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 07/01/2026 (Wednesday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.8	22:01	01:30	↗
3.9	02:52	06:15	↘
0.5	10:17	14:00	↗
3.8	17:38	21:00	↘
2.6	22:45	02:30	↗
3.6	03:43	07:15	↘

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	B.Long	EVER WARM	9.8	172	27,145	P/s3 - BP6	01:00	Tăng cường dây	A1-A2
2	T.Tùng - Diệu	WAN HAI 335	10.5	210	32,120	P/s3 - BP7	02:00	Thả neo, tăng cường dây	A6-A9
3	Chương	MONICA	10	173	17,801	P/s3 - CL5	02:30	//0600	A3-A5
4	Hồng	ARICA BRIDGE	9	200	27,094	P/s3 - CL4-5	09:00	//1200	A6-A9
5	Quang	JIN JI YUAN	9	190	25,700	P/s3 - CL5	09:30	//1230	A5-TM
6	M.Hùng	SITC TOKUYAMA	6.3	141	9,967	P/s3 - CL7	11:00	//1430	A3-01
7	M.Cường	MILD SYMPHONY	7.8	148	9,929	H25 - TCHP	11:30	//1400, SR	08-12
8	N.Tuấn	INFINITY	7.2	172	17,119	P/s3 - CL4	16:30	//1930	A2-A5
9	Đ.Toàn	EVER OMNI	10.15	195	27,025	P/s3 - CL5	21:30	Cano DL	A6-A9
10	N.Dũng	SAWASDEE MIMOSA	10	172	18,072	P/s3 - CL7	18:00	//2130	A1-A2
11	Th.Hùng - Tín	YM CONSTANCY	9.9	210	32,720	P/s3 - CL3	21:00	Cano DL, //0000	
12	Hà	EVER OPTIMA	9.8	195	27,025	P/s3 - CL4-5	21:30	//0030	
13	V.Hoàng	HMM MASTER	9	172	18,812	P/s3 - BNPH	22:00	//0000	
14	Nhật - Duy	ADIRA 55	6.3	98	2,998	H25 - CanGio	16:00	ĐX, SR	
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Thịnh	ACX PEARL	9.7	223	29,060	P/s3 - CM4	03:00	MP-VTX	A10-H2
2	Hoàn	NEW SUN GREEN 03	3	100	3,985	CM1 - G14	05:00		
3	N.Cường - P.Hung	YM THRONE	10.3	334	118,524	P/s3 - CM2	08:30	MP	MR-KS-AWA
4	Uy	HAIAN VIEW	8.2	172	17,280	P/s3 - CM3	11:00	MT	MR-KS
5	A.Tuấn - M.Tùng	OOCL BAUHINIA	12.3	367	159,260	P/s3 - CM4	17:00	MP-3NM-VTX	A10-STAR2-H2

6	N.Thanh	ACX PEARL	10.8	223	29,060	CM4 - P/s3	17:00	MP-VTX	A10-H2
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	V.Tùng - Q.Hung	ABRAO COCHIN	9.5	199	18,872	CL3 - P/s3	07:30	LT	A6-A9
2	M.Hải	MAERSK NOTODDEN	8.5	172	25,723	BNPH - P/s3	12:00	LT	A3-A5
3	P.Tuấn	STARSHIP URSA	8.7	173	20,920	CL5 - P/s3	06:00	LT	A1-A2
4	P.Thùy	MAERSK VARNA	8.2	180	20,927	CL4-5 - P/s3	12:00	LT	A6-A9
5	Đặng	PALAWAN	8.5	172	18,491	CL1 - P/s3	12:30	LT	A2-A5
6	Kiên	SITC INCHON	8.6	162	13,267	TCHP - H25	14:00	SR	08-12
7	N.Chiến - Anh	SAWASDEE DENEK	9.1	172	18,072	CL7 - P/s3	14:30	LT	A3-TM
8	H.Thanh	EAST SPEED	3.5	41	318	TL CL7 - P/s1	14:00	LT	01
9	Đào	SITC XIN	9.5	172	19,011	CL4 - P/s2	19:30	LT; ttx	A6-A9
10	Chính	SITC TOKUYAMA	9	141	9,967	CL7 - P/s2	21:30	LT; ttx	A3-01
11	Đ.Long - V.Dũng	WAN HAI 335	8.5	210	32,120	CL3 - P/s3	22:00	Cano DL	A6-A9
12	V.Hoàng	WAN HAI 292	10.4	175	20,918	CL7 - P/s3	00:00	LT	A6-A9
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Long	EVER WARM	9.8	172	27,145	BP6 - CL1	13:30		A1-A2
2	Duyệt - V.Dũng	WAN HAI 335	10.5	210	32,120	BP7 - CL3	13:00		A6-A9
3	T.Cần	MONICA	9.5	173	17,801	CL5 - BNPH	12:00		

PILOTING TO SUCCESS